

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**
Bản án số: 18/2021/HSST
ngày 17/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY – TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Đức Hạnh và ông Đinh Xuân Thi.

Thư ký phiên tòa: bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Tùng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, xét xử sơ thẩm ông khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 11/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/HSST-QĐ ngày 09/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/10/1990 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số 16 đường Trường Ch, Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đ, huyện Kon Pl, tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tiên D, Sinh năm: 1956 và bà: Đỗ Thị K. Sinh năm: 1959, hiện cha, mẹ bị cáo đang sinh sống tại số 16 Trường Ch, Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đ, huyện Kon Pl, tỉnh Kon Tum. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 05/6/2012, bị cáo bị TAND huyện Kon Pl xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999, theo bản án số 08/2012/HSST ngày 05/6/2012 (đã được xóa án tích).

- Tiền án: Có 01 tiền án. Theo bản án số 08/2019/HSST ngày 28/5/2019, bị cáo bị TAND huyện Kon Pl xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 BLHS, đến ngày 22/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lê Đình Ch; Tên gọi khác: Khi; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/8/1992 tại tỉnh Kon Tum;

Nơi ĐHKHKT và nơi cư trú: 257 Lạc Long Quân, P. Quang Tr, Tp. KT, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Q, Sinh năm: 1960 và bà Hồ Thị Th, Sinh năm: 1963, Cha, mẹ bị cáo hiện đang sinh sống tại số 257 Lạc Long Quân, phường Quang Tr, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2008, bị cáo bị TAND tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999, theo bản án số 36/202008/HSST (đã được xóa án tích).

- Ngày 26/02/2009, bị cáo bị TAND thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999, theo bản án số 07/2009/HSST (đã được xóa án tích).

- Ngày 14/5/2012, bị cáo bị TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xử phạt 34 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999, theo bản án số 10/2012/HSST (đã được xóa án tích)

- Ngày 23/01/2018, bị cáo bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 BLHS, theo bản án số 04/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2018 đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1977, chị Phạm Thị Tuyết Á – sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn 9, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn X, sinh năm: 1981, chị Đinh Thị V – sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn 3, thị trấn Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê Văn Ch, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Làng Plei Rơ Hai 2, P. Lê L, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hồ Minh S, sinh năm; 1992.

Địa chỉ: Số 83 Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Tr, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số 257 Lạc Long Quân, phường Quang Tr, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Minh C, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 257 Lạc Long Quân, phường Quang Tr, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/5/2021, Nguyễn Ngọc Ch và Lê Đình Ch đến phòng trọ của Hồ Minh S tại 83 Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Tr, thành phố KT chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Sơn đi về nhà mình tại 88 Lạc Long Quân, phường Quang Tr, thành phố KT, còn Ch và Ch vẫn ở lại phòng trọ của Sơn. Sau đó, Ch nói với Ch: “Tao đi qua địa bàn thị trấn Đăk Rve thấy có nhiều mô tơ điện để ngoài đường, tao với mày lên đó lấy” thì Ch trả lời: “Ừ” (tức đồng ý), rồi Ch và Ch lấy trong túi đựng dụng cụ sửa xe máy của anh Sơn 02 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 13 và 01 kìm cắt bỏ vào cốp xe mô tô BKS 82 B1 – 629.03. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô trên chỗ Ch đi lên nhà Ch tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông để Ch lấy điện thoại di động của mình. Đến 01 giờ 40 phút ngày 14/5/2021, Ch điều khiển xe mô tô chở Ch đi xuống thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy. Khi đến phía trước nhà bà Y Đa (nhà đang được xây dựng) tại thôn 02, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy thì Ch, Ch phát hiện trước nhà có 01 máy trộn bê tông gắn mô tơ điện, không có người trông coi đang thi công nhà cho bà Đa nên Ch dừng xe lại, rồi Ch lấy cờ lê số 17 tháo các con ốc cố định giữa mô tơ điện vào máy trộn bê tông trên, còn Ch thì dùng kìm cắt dây điện của mô tơ, rồi lấy mô tơ điện này bỏ lên xe mô tô mà mình điều khiển. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô chở Ch và mô tơ điện đã trộm cắp đi lên khu vực Huyện đội cũ. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn Trung thuộc thôn 9, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, Ch và Ch lại phát hiện có 01 máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện, không có người trông coi đang thi công nhà cho người dân, Ch dùng cờ lê số 17 để tháo các con ốc cố định giữa mô tơ điện vào máy trộn bê tông này, còn Ch dùng kìm cắt dây điện của mô tơ và bê lấy mô tơ này bỏ lên xe mô tô. Ch tiếp tục chở Ch và 02 mô tơ điện đã trộm cắp được đi đến trước nhà ông Lê Vĩnh Phúc (đang xây dựng dở dang) tại thôn 9, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, rồi Ch dừng xe lại và hai người trèo tường đi vào trong sân nhà ông Phúc, phát hiện có 01 máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện, không có người trông coi đang thi công nhà cho ông Phúc, rồi cả hai tiếp lấy trộm 01 mô tơ điện gắn trên máy trộn bê tông này. Sau khi trộm cắp mô tơ điện trên, Ch điều khiển xe mô tô chở Ch và 03 mô tơ điện đã trộm cắp được đi về thành phố Kon Tum, rồi hai người đi đến tiệm thu mua phế liệu tại làng Plei Rơ

Hai 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum của bà Trần Thị Th để bán 03 mô tơ điện đã trộm cắp được với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền bán mô tơ điện, Ch và Ch chia nhau mỗi người 750.000 đồng, Ch chở Ch về phòng trọ của Sơn ngủ, rồi Ch đi về nhà mình ngủ. Đến chiều ngày 14/5/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum mời Ch đến làm việc để làm rõ vụ án ma túy xảy ra trên địa bàn thì Ch đã khai nhận sự việc trộm cắp tài sản nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản là tang vật của vụ án số 11/HĐĐG, ngày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Kon Rẫy, kết luận: 01 máy mô tơ điện gắn trên máy trộn bê tông của ông Lê Văn Châu có giá trị xác định là 2.231.000 đồng; 01 máy mô tơ điện gắn trên máy trộn bê tông của ông Đặng Văn Xương có giá trị xác định là 525.000 đồng và 01 máy mô tơ điện gắn trên máy trộn bê tông của ông Nguyễn Văn Chín có giá trị xác định là 1.514.000 đồng. Tổng giá trị của 03 mô tơ điện trên là 4.270.000 đồng.

***Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: 03 máy mô tơ điện (máy dùng cho máy trộn bê tông), cơ quan cảnh sát điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các vật chứng: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 17, YETIR USA Standard 17, kích thước: dài 21,1 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME-VANADIUM 17, YTB^R USA Standard 17, kích thước: dài 21,1 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Cờ lê số 13 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 13mm, LUXTOP 18101 USA TYPE 13mm, kích thước: dài 17,2 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Kìm cắt, phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ-đen, kích thước: dài: 14,3cm; kìm cắt cũ, đã qua sử dụng;

- 01 đoạn dây điện màu xám, dài 20 cm, đường kính 1cm; dây điện có 02 lõi, một lõi được bọc nhựa màu đen, một lõi được bọc nhựa màu trắng, dây điện cũ, đã qua sử dụng;

- 01 đoạn dây điện có phích cắm, dài 104,4 cm; phần dây điện gồm 02 dây màu đen, dài 98,2 cm, đường kính tổng 0,4 cm; phần phích cắm màu cam, dài 6,2 cm, rộng 3,3 cm, đuôi phích cắm có màu vàng, phích cắm có 02 chân cắm hình trụ tròn, dây điện và phích cắm cũ, đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

***Trách nhiệm dân sự:**

Tại cơ quan Công an các bị hại đã nhận lại tài sản do các bị cáo trộm cắp nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Trần Thị Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 1.500.000đ tiền mà bà đã mua ba máy mô tơ do các bị cáo trộm cắp và bán cho bà.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Lê Đình Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch và Lê Đình Ch khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố, các bị cáo cũng không có trình bày gì thêm.

Các bị hại anh Lê Văn Ch, anh Nguyễn Văn Ch và chị Phạm Thị Tuyết Á, anh Đặng Văn X và chị Đinh Thị V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th, ông Lê Văn Q, anh Hồ Minh S vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố số 10/CT-VKS ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Đình Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm các vật chứng sau: 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 17; 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME-VANADIUM 17; 01 Cờ lê số 13 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 13mm; 01 Kìm cắt, phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ-đen; 01 đoạn dây điện màu xám, dài 20 cm, đường kính 1cm; 01 đoạn dây điện có phích cắm, dài 104,4 cm. Riêng đối với số tiền 480.000đ, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê Minh Cảnh: Không có ý kiến gì.

- Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1. 2] Về xét xử vắng mặt đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, và họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 14/5/2021, Ch rủ Ch đi lên thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy để trộm cắp mô tơ điện của người dân, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, không có người trông coi tài sản, Ch và Ch lén lút trộm cắp được 03 mô tơ điện từ các máy trộn bê tông của anh Lê Văn Châu, anh Nguyễn Văn Chín và anh Đặng Văn Xướng đang thi công công trình cho người dân, tổng giá trị thiệt hại là 4.270.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch và Lê Đình Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại nên các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 máy mô tô điện là loại máy dùng cho máy trộn bê tông, hậu quả thiệt hại theo Kết

luận định là 4.270.000đ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, tuy nhiên bị cáo Ch là người rủ bị cáo Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời cũng là người thực hành hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Ch. Do đó, cần xử phạt bị cáo Ch mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Ch.

Xét thấy, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tiền sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra và pháp luật quy định, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo đó là thể hiện qua việc liên tục bị Tòa án xét xử với các hành vi phạm tội khác nhau, các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục phạm tội, như vậy có thể thấy các bị cáo không có ý thức cải tạo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo án tù có thời hạn nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục các bị cáo, sống biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo được hưởng, riêng bị cáo Ch đã đầu thú khai ra hành vi của mình khi Công an thành phố Kon Tum mời lên làm việc về một vụ việc khác, do đó áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Ch được hưởng.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ch phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 28/5/2019, bị cáo bị TAND huyện Kon Plông xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 BLHS, đến ngày 22/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị nhiều lần xét xử về các tội danh khác nhau nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành công dân

sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất lười lao động, ham chơi, không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà trình bày trong đơn là bà không có yêu cầu các bị cáo phải trả cho bà số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền bà mua lại ba mô tơ điện các máy trộn bê tông của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn Q (bố ruột của bị cáo Lê Đình Ch) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông trình bày trong đơn là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82 B1 – 629.03 mang tên của ông nhưng ông đã cho con trai ông là Lê Minh C toàn quyền quản lý và sử dụng, ông không biết việc bị cáo Ch sử dụng xe trên để trộm cắp tài sản, ông không có liên quan gì nên ông không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh C trình bày: xe mô tô biển kiểm soát 82 B1 – 629.03 mang tên bố của anh là ông Lê Văn Q nhưng bố của anh đã cho anh quản lý và sử dụng lâu nay, anh không biết việc bị cáo Ch sử dụng xe mô tô trên vào việc trộm cắp tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không thu giữ xe nên anh không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Minh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày trong đơn là anh không yêu cầu nhận lại 02 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 13 và 01 kim mà các bị cáo đã lấy của anh dùng để trộm cắp tài sản cũng như không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh về số tài sản đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 480.000 đồng (*bốn trăm tám mươi nghìn đồng*), đây là số tiền do bán những tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 17, YETIR USA Standard 17, kích thước: dài 21,1 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME-VANADIUM 17, YTB^R USA Standard 17, kích thước: dài 21,1 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Cờ lê số 13 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 13mm, LUXTOP 18101 USA TYPE 13mm, kích thước: dài 17,2 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Kim cắt, phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ-đen, kích thước: dài: 14,3cm; kim cắt cũ, đã qua sử dụng;

- 01 đoạn dây điện màu xám, dài 20 cm, đường kính 1cm; dây điện có 02 lõi, một lõi được bọc nhựa màu đen, một lõi được bọc nhựa màu trắng, dây điện cũ, đã qua sử dụng;

- 01 đoạn dây điện có phích cắm, dài 104,4 cm; phần dây điện gồm 02 dây màu đen, dài 98,2 cm, đường kính tổng 0,4 cm; phần phích cắm màu cam, dài 6,2 cm, rộng 3,3 cm, đuôi phích cắm có màu vàng, phích cắm có 02 chân cắm hình trụ tròn, dây điện và phích cắm cũ, đã qua sử dụng.

Xét thấy, đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Lê Đình Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm h, s, khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ch 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Ch 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2021.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 17, YETIR USA Standard 17, kích thước: dài 21,1 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 Cờ lê số 17 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME-VANADIUM 17, YTB^R USA Standard 17, kích thước: dài 21,1 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 Cờ lê số 13 làm bằng kim loại, trên cờ lê có chữ CHROME VANADIUM 13mm, LUXTOP 18101 USA TYPE 13mm, kích thước: dài 17,2 cm; cờ lê cũ, đã qua sử dụng;

+01 Kim cắt, phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ-đen, kích thước: dài: 14,3cm; kim cắt cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 đoạn dây điện màu xám, dài 20 cm, đường kính 1cm; dây điện có 02 lõi, một lõi được bọc nhựa màu đen, một lõi được bọc nhựa màu trắng, dây điện cũ, đã qua sử dụng;

+01 đoạn dây điện có phích cắm, dài 104,4 cm; phần dây điện gồm 02 dây màu đen, dài 98,2 cm, đường kính tổng 0,4 cm; phần phích cắm màu cam, dài 6,2 cm, rộng 3,3 cm, đuôi phích cắm có màu vàng, phích cắm có 02 chân cắm hình trụ tròn, dây điện và phích cắm cũ, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng vụ án được thể hiện theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Đội điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum ngày 20 tháng 8 năm 2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch và bị cáo Lê Đình Ch, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh ;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- CQCSĐT- CA huyện Kon Rẫy;
- Chi cụcTHADS huyện Kon Rẫy.
- Bị cáo; bị hại;
- UBND nơi đăng ký HKTT của bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ VA;
- Án văn, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đồng Thị Bình

